TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1,TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 303/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp: "Ly hôn", giữa:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp B, xã An Thạnh Thuỷ, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Trần Thị Bé L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã An Thạnh Thuỷ, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/12/2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 303/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp: "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1978.

CCCD số: xxxxxxxxxxx, cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: Ấp B, xã An Thạnh Thuỷ, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Trần Thị Bé L, sinh năm 1985.

CCCD số: xxxxxxxxxxx, cấp ngày 29/4/2025.

Địa chỉ: Ấp B, xã An Thạnh Thuỷ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Bé L thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/07/2007 và Trần Thị Thanh Ng, sinh ngày 08/08/2008, khi ly hôn anh T và chị L thống nhất chị L được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Thanh Ng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày

15/01/2026 đến khi cháu Ngân trưởng thành; đối với cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 18/07/2007 đã trưởng thành nên anh T và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Bé L thông nhất không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Bé L thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án Hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng, anh đã tạm nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004228 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, khấu trừ nên đã anh T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 1, Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã A;
- Các đương sự.
  + Anh Trần Văn T;
  + Chị Trần Thị Bé L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương